

GOOGLE FORMS: KHÔNG CHỈ LÀ BIỂU MẪU

Nguyễn Ngọc Hương Giang*

Google và các ứng dụng, tiện ích thông minh của Google luôn được hàng triệu người dùng trên thế giới hưởng ứng. Google Forms - Biểu mẫu - là một trong những tiện ích như vậy. Bài viết này tập trung hướng dẫn cách sử dụng Google Forms trong giảng dạy ngoại ngữ. Với các dạng câu hỏi và tính năng của nó, Google Forms có thể được dùng thiết kế phiếu điều tra, phiếu đánh giá, các loại bài tập, bài kiểm tra, v.v.. Người dùng có thể gửi Biểu mẫu trực tuyến và nhận phản hồi trực tuyến. Phản hồi được thể hiện dưới dạng biểu bảng hoặc trên một trang bảng tính excel. Điểm nhấn của bài báo là việc phân tích điểm mạnh điểm hạn chế của Google Forms trong tương quan với Hot Potatoes và Quiz trong Moodle và rút ra kết luận tại sao Google Forms hoàn toàn khả thi dùng tại Trường Đại học Hà Nội (HANU). Các thầy cô dạy ngoại ngữ có thể sử dụng ứng dụng này qua thư điện tử, các trang mạng xã hội, blogs cá nhân, website cá nhân, website của bộ môn, của khoa hoặc của Trường.

Google and its smart applications have been of interest and usefulness to millions of users worldwide. Google Forms is one such app. This article focuses on analyzing strengths and weakness of Google Forms in comparison with Hot Potatoes and Quiz in Moodle and emphasizes why it is feasible to be applied now in Hanoi University (HANU). It also provides a step-by-step guide to creating a form using Google Forms with its different types of questions and features. A form can be designed into a survey questionnaire, a feedback or evaluation rubric, a test, and a quiz of any type. After that, it can be sent to the target users who are required to fill it in online. A summary of responses can be viewed as coloured charts/graphs or on a spreadsheet. Language teachers should utilize the available tools like emails, social networks, personal blogs, individual websites, and institutional websites to share the links to the forms that they want to be completed.

1. Vào đề

Google Forms là một trong nhiều tiện ích của Google được cung cấp miễn phí cho người dùng Internet. Mỗi tài khoản Google (ví dụ Gmail) đều mặc định có kèm theo tiện ích Google Forms. Với sự phổ biến của Google tại Việt Nam hiện nay, khai thác tốt các chức năng của Google Forms sẽ giúp người dùng giải quyết được nhiều vấn đề trong công việc và cuộc sống mà không cần phải cài đặt thêm bất kỳ một phần mềm nào khác. Bài báo này tập trung phân tích các

tính năng của Google Forms và cách áp dụng các tính năng này vào công tác giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy ngoại ngữ.

2. Google Drive

2.1. Google Drive là gì?



Google Drive là một dịch vụ miễn phí do Google cung cấp cho phép người dùng lưu trữ các tệp trực tuyến và mở các tệp đó từ

* ThS., Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội

bất kì đâu dùng công cụ đám mây miễn là nơi đó có mạng internet (GCF Global, 2015).

2.2. Tại sao dùng Google Drive?

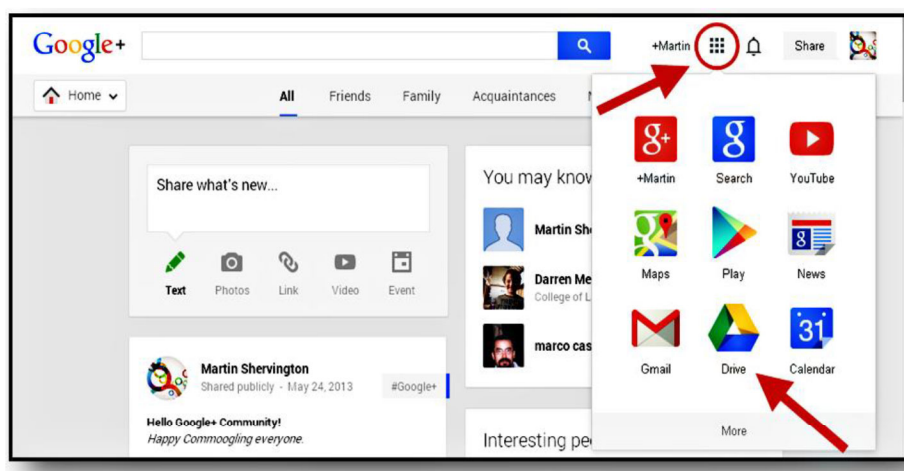
Google Drive là một trong những dịch vụ lưu trữ đám mây phổ biến nhất ngày nay cho phép người dùng 15 gigabytes (15GB) không gian lưu trữ miễn phí. Bởi vì các tệp có thể được mở và đọc từ bất kì máy tính hoặc thiết bị di động nào có kết nối internet, người dùng không cần phải lưu tệp hoặc thư mục cần thiết vào email hay ổ USB nữa. Thuận tiện hơn nữa, chỉ bằng một thao tác nhanh gọn, một tệp thậm chí cả một thư mục có thể được chia sẻ cho một hay nhiều người khác chỉ thông qua một đường link. Đặc biệt, nhiều người (tối đa 50 người)

cùng một lúc có thể đồng thời chỉnh sửa hay làm việc trực tuyến trên một văn bản (Shervington, 2013).

2.3. Vào Google Drive như thế nào?

Nếu dùng từ khóa Google Drive tìm trong Google Search, khả năng lớn là người dùng có thể truy cập vào nó trực tiếp từ những kết quả tìm kiếm đầu tiên. Hoặc dễ dàng hơn, truy cập thẳng vào drive.google.com.

Nếu người dùng đã có tài khoản G Plus hoặc Gmail, chỉ việc truy cập vào Gmail, nhìn thấy biểu tượng App Launcher ở trên góc bên phải, bấm vào biểu tượng đó, chọn **Drive**. Người dùng sẽ được đưa trực tiếp vào Google Drive.



2.4. Tạo tệp trên Google Drive

Google Drive không chỉ lưu giữ các tệp tin; nó còn cho phép tạo, chia sẻ và quản lý văn bản với các ứng dụng hiệu suất của nó. Một số tính năng của các ứng dụng này cũng tương tự như bộ kit văn phòng Microsoft Office. Ví dụ, các loại tệp có thể tạo trên Google Drive cũng gần giống với các loại tệp có thể tạo với nhiều chương trình Microsoft Office (Shervington, 2013).

Dưới đây là các loại tệp có thể tạo và chia sẻ trên Google Drive:



Khái niệm cơ bản nhất của các loại tệp này là:

- **Documents – Tài liệu:** Để soạn thư, viết luận và các tập tin văn bản khác (gần giống các trang văn bản Microsoft Word);

- **Spreadsheets – Bảng tính:** Để lưu trữ và sắp xếp hệ thống thông tin (tương tự Microsoft Excel);

- **Presentations – Trình bày:** Để tạo slideshow (tương tự Microsoft PowerPoint);

- **Forms – Biểu mẫu:** Để thu thập và sắp xếp dữ liệu;

- **Drawings – Bản vẽ:** Để tạo những biểu đồ hoặc hình đồ họa đơn giản.

Sau khi đã dịch nghĩa và giải nghĩa, trong bài viết này sẽ dùng tên gốc tiếng Anh của các loại tệp trên cho phù hợp với hình ảnh minh họa. Nguyên tắc này sẽ áp dụng với tất cả các thuật ngữ khác trong bài viết này.

3. Google Forms là gì?

Theo Google Apps Documentation and Support (2014) và Tarbone (2014), Google Forms là một trong những tiện ích miễn phí của Google Drive do Google cung cấp, cho phép người dùng:

- Tạo biểu mẫu, phiếu điều tra, bài kiểm tra và những dạng tương tự;
- Chia sẻ biểu mẫu với người khác;
- Cho phép người khác điền biểu mẫu trực tuyến;
- Thu thập tất cả các câu trả lời trong một trang bảng tính spreadsheet;
- Tóm tắt tất cả thông tin thu thập được dưới dạng đồ thị, biểu bảng.

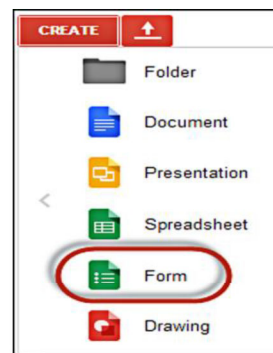
Google Forms có thể truy cập vào từ giao diện của Google Drive hoặc trên ứng

dụng web của Google Forms và có thể dùng với tài khoản Google cá nhân.

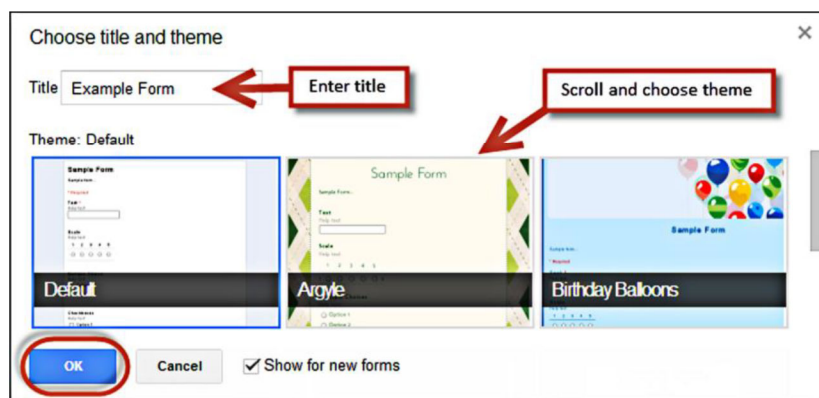
4. Hướng dẫn chi tiết sử dụng Forms

4.1. Tạo một Form mới

Tại giao diện của Google Drive, có thể tạo một Form mới theo các bước sau:



1. Bấm vào nút **Create** ở góc trên bên trái;
2. Sau đó chọn **Form** trong số các ứng dụng đổ xuống;
3. Một trang Form trống với một cửa sổ xuất hiện yêu cầu Chọn tiêu đề và chủ đề (**Choose title and theme**) cho Form;
4. Để đặt tên cho Form, gõ tên phù hợp vào khung **Title** lúc này có dòng chữ **Untitled form**. Tên có thể đổi lại sau bất cứ lúc nào;
5. Nếu muốn chọn một **theme (chủ đề)** cho Form, kéo trở qua lần lượt các chủ đề mặc định và bấm vào chủ đề ưa thích hoặc phù hợp. Chủ đề cũng có thể thay đổi bất cứ lúc nào;
6. Khi xong các bước trên, bấm **OK**.



4.2. Chỉnh sửa khung mô tả Form

Sau khi tạo Form, bước tiếp theo (không bắt buộc) là mô tả vắn tắt Form. Thường là giải thích cho người điền mục đích của Form, các hướng dẫn đặc biệt hoặc các thông tin hữu ích khác.

1. Dưới tiêu đề của Form là khung **Form Description (Mô tả Biểu mẫu)**;

2. Đơn giản bấm vào đó và gõ thông tin mô tả vào;

3. Có thể để địa chỉ các website ở đây. Khi gửi Form đi dưới dạng trực tiếp, các địa chỉ website sẽ xuất hiện dưới dạng các đường link có thể bấm vào được.



4.3. Chỉnh sửa các dạng câu hỏi của Form

Bước quan trọng nhất khi tạo Form là tạo câu hỏi. Câu hỏi có thể được chỉnh sửa như sau:

- Với **Question Title**, gõ câu hỏi muốn hỏi vào;
- Với **Help Text**, đưa thêm chỉ dẫn, chú thích hoặc giải thích rõ hơn nếu muốn;
- Với **Question Type**, chọn một trong chín loại câu hỏi khác nhau (giải thích ở phần sau);
- Tùy loại câu hỏi mà gõ sẵn câu trả lời hoặc để chỗ cho người điền cung cấp câu trả lời;
- Nếu muốn người điền buộc phải trả lời câu hỏi, đánh dấu vào “Required question” (Câu hỏi bắt buộc);
- Bấm **Done** khi hoàn thành các bước.

Ba nút **Edit question**, **Duplicate question** và **Delete question** đóng một vai trò quan trọng trong việc chỉnh sửa, nhân bản hoặc xóa câu hỏi. Cách dùng cụ thể như sau:

- Chỉnh sửa một câu hỏi bằng cách bấm vào nút **Edit button** (biểu tượng bút chì) ở góc trên bên phải.
- Nhân đôi một câu hỏi bằng cách bấm vào nút **Duplicate button** (biểu tượng hai trang văn bản) ở góc trên bên phải.
- Xóa một câu hỏi bằng cách bấm vào nút **Delete button** (biểu tượng thùng rác) ở góc trên bên phải.
- Có thể thay đổi thứ tự của câu hỏi bằng cách bấm giữ - kéo - thả câu hỏi đến một vị trí mới.

4.4. Các loại câu hỏi dùng với Google Forms

1-Text - Văn bản ngắn

- Đối với loại câu hỏi **Text**, chỉ cần gõ câu hỏi; người điền Form sẽ nhận được một khung văn bản nhỏ đủ để viết câu trả lời dài khoảng 1 dòng. Dưới là một ví dụ.

2-Paragraph text - Đoạn văn

- Đối với dạng câu hỏi **Paragraph text**, gõ câu hỏi; người điền Form sẽ nhận được một khung văn bản đủ để gõ câu trả lời dài hơn một dòng, thậm chí là một đoạn văn.
- Loại câu hỏi này phù hợp với những loại câu trả lời mang hướng mở hoặc câu trả lời yêu cầu là một bài luận.

3-Multiple Choice - Trắc nghiệm đa lựa chọn

- Đối với dạng câu hỏi **Multiple Choice**, bước đầu tiên là gõ câu hỏi vào.
- Sau đó đưa thêm bao nhiêu lựa chọn đáp án tùy thích. Nếu đã có bản mềm sẵn, chỉ việc sao chép và dán các phương án lựa chọn để tiết kiệm thời gian.
- Nếu muốn người điền tự thêm một phương án của mình vào, dùng **Other - Khác**.

- Với dạng câu hỏi này, người điền chỉ được **lựa chọn một phương án**.

4-Checkboxes - Hộp đánh dấu

- Đối với loại câu hỏi **Checkbox**, bước đầu tiên là gõ câu hỏi vào.
- Sau đó đưa thêm bao nhiêu lựa chọn đáp án tùy thích. Nếu đã có bản mềm sẵn, chỉ việc sao chép và dán các phương án lựa chọn để tiết kiệm thời gian.
- Nếu muốn người điền tự thêm một phương án của mình vào, dùng **Other – Khác**.
- Với dạng câu hỏi này, người điền được **lựa chọn bao nhiêu phương án cũng được**.

5-Choose from a List - Lựa chọn từ một danh sách

- Đối với loại câu hỏi **Choose from a List**, bước đầu tiên là gõ câu hỏi vào.
- Sau đó đưa thêm bao nhiêu lựa chọn đáp án tùy thích. Nếu đã có bản mềm sẵn, chỉ việc sao chép và dán các phương án lựa chọn để tiết kiệm thời gian.
- **Ghi chú:** Không có lựa chọn **Other** như ở dạng Multiple Choice and Checkboxes.
- Người điền đơn sẽ **chọn một lựa chọn** trong số các lựa chọn đổ xuống.

6-Scale - Tỷ lệ

- Đối với loại câu hỏi **Scale**, bước đầu tiên là gõ câu hỏi vào.
- Sau đó nhập cho Điểm đầu tiên - **starting point** (0 or 1) và Điểm cuối cùng - **ending point** (tới 10) cho thước tỉ lệ.
- Có lúc có thể dán nhãn Điểm đầu và Điểm cuối là “Hoàn toàn đồng ý” - “Hoàn toàn không đồng ý” hoặc “Rất thích” - “Không thích chút nào”.
- Người điền Form sẽ thấy một thang giá trị có mỗi nấc tương ứng với một mức độ từ thấp tới cao để người điền lựa chọn.

7-Grid - Mạng lưới

- Đối với loại câu hỏi **Grid**, bắt đầu bằng việc nhập câu hỏi chính hoặc những chỉ dẫn cho từng câu hỏi nhỏ trong “mạng lưới”.
- Sau đó quyết định cần bao nhiêu **columns (cột)** cho grid (1 đến 5) và đặt tên cho mỗi cột.
- Tiếp theo, thêm bao nhiêu **rows (hàng)** tùy ý đồng thời nhập câu hỏi nhỏ hoặc lời nhận xét chung chung nào đó cho mỗi hàng.
- Khi hoàn thành câu hỏi, người điền sẽ bấm vào ô nào phù hợp với lựa chọn của mình sau khi đã giống sang cả hàng ngang và cột dọc.

This is a "Grid" type example

	Disagree strongly	Disagree	Agree	Agree strongly
Question 1	☐	☐	☐	☐
Question 2	☐	☐	☐	☐
Question 3	☐	☐	☐	☐

8-Date - Ngày tháng

- Với loại câu hỏi **Date**, người điền form sẽ chọn một ngày tháng từ tờ lịch đồ xuống hoặc dùng mũi tên lên/xuống.

- Có thể tùy chọn dùng hay không dùng **Year - Năm**.

- Có thể tùy chọn dùng hay không dùng **Time - Giờ**.

This is a "Date" type example

mm/dd/yyyy

June, 2013

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
26	27	28	29	30	31	1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	1	2	3	4	5	6

9-Time - Thời gian

- Đối với câu hỏi về **Time - Thời gian**, có thể chọn hoặc là dạng thức mốc thời gian là giờ trong ngày hoặc là dạng thức quãng thời gian (bao nhiêu tiếng, phút, giây đồng hồ).

- Người điền có thể chọn mốc giờ hoặc quãng giờ sử dụng menu đồ xuống hoặc các mũi tên lên/xuống.

This is a "Time" type example

Hrs : Mins : Secs

4.5. Thêm câu hỏi

Khi đã tạo xong câu hỏi đầu tiên, bước tiếp theo là tạo thêm các câu hỏi hoặc thêm các mục khác vào câu hỏi nếu cần.

- Để thêm, nhấn nút **Add item** ngay dưới câu hỏi vừa tạo xong, hoặc nhấn vào **Insert** (chèn) trên thanh menu ở trên.

- Các mục có thể thêm vào gồm:

- Các loại câu hỏi cơ bản:** Text, Paragraph text, Multiple choice, Textboxes, Choose from a list.

- Các loại câu hỏi nâng cao:** Scale, Grid, Date, Time.

Add item

BASIC	ADVANCED	LAYOUT
Text	Scale	Section header
Paragraph text	Grid	Page break
Multiple choice	Date	Image
Checkboxes	Time	
Choose from a list		

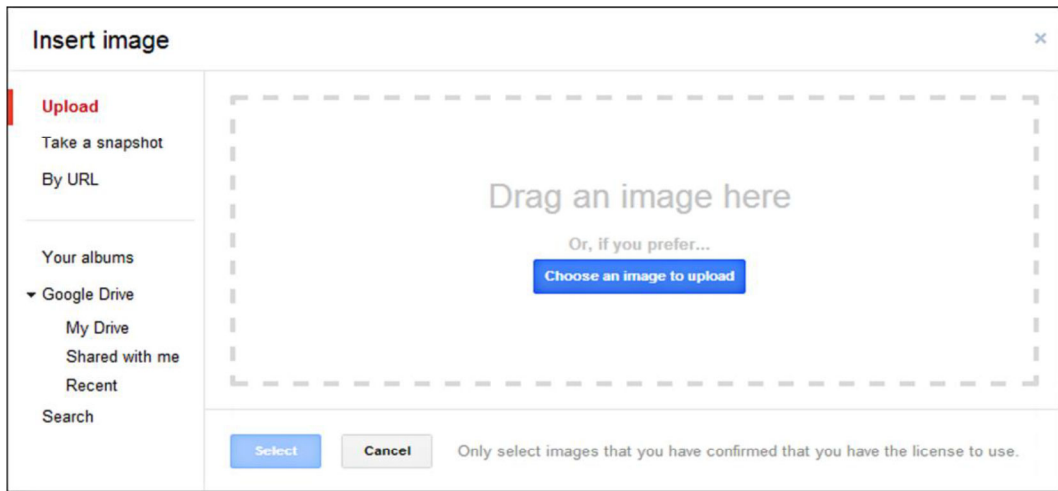
4.6. Chèn hình

Có thể chèn nhiều tranh ảnh vào Form, đặt chúng trước hoặc sau một câu hỏi hoặc một số ví trí khác của Form. Điều này đặc biệt hữu ích cho các bài kiểm tra hoặc câu đố dùng bản đồ, biểu đồ, đồ thị và những hình ảnh khác liên quan tới các câu hỏi trong Form đó.

- Để chèn tranh, bấm nút **Add Item** hoặc bấm vào **Insert** ở thanh menu phía trên.

- Sau đó chọn **Image** từ menu đồ xuống.

- Một cửa sổ chèn tranh thông thường của Google Drive sẽ mở ra, đưa nhiều lựa chọn chèn ảnh. Cụ thể:



- **Upload - Tải lên:** Tìm trên ổ cứng hoặc máy tính để định vị và tải hình lên.

- **Take a snapshot - Chụp nhanh:** Có thể dùng webcam (nếu có) chụp nhanh một tấm hình đồng thời chèn luôn được tấm hình mới chụp.

- **By Url - Chèn link dẫn từ bên ngoài:** Dán địa chỉ web của một hình ảnh nào đó đang ở trên mạng.

- **Your albums - Album của bạn:** Nếu ảnh lưu trên album trên Picassa, tìm lướt rồi chèn bất cứ hình nào mong muốn.

- **Google Drive:** Chọn các hình ảnh đã lưu trên Google Drive hoặc đã được bạn bè, đồng nghiệp chia sẻ qua Google Drive.

- **Search - Tìm kiếm:** Tìm kiếm từ các nguồn trên mạng.

Ghi chú: Một khi ảnh đã được chèn vào Form, ảnh có thể được kéo giữ rồi thả tới

vị trí nào đó trong Form, giống như cách kéo thả câu hỏi.

6. Chèn videos

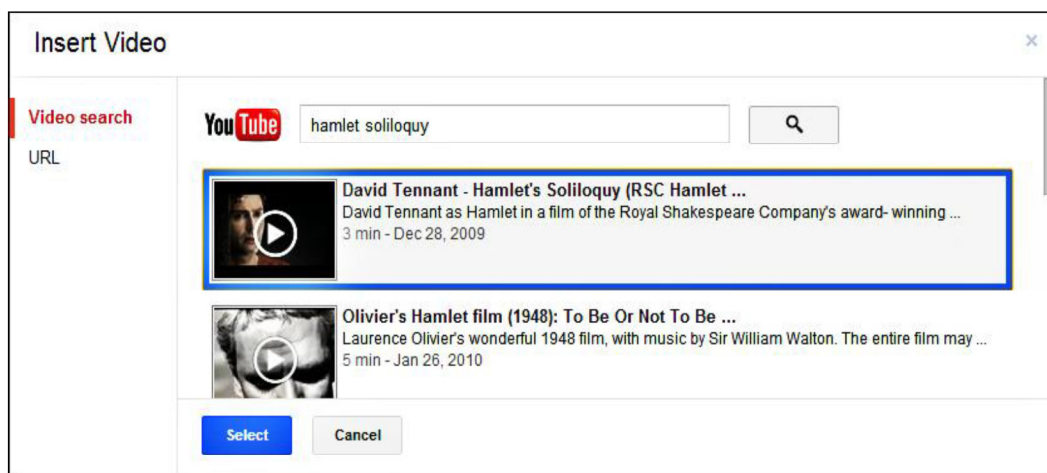
Tương tự như với ảnh, có thể chèn videos từ YouTube vào Form, đặt chúng trước hoặc sau một câu hỏi hoặc ở các vị trí khác của Form. Điều này giúp ích khi người điền cần phải xem một đoạn video sau đó trả lời các câu hỏi liên quan.

1. Để chèn một đoạn video, bấm nút **Add Item** hoặc bấm **Insert** ở thanh menu phía trên.

2. Chọn **Video** từ menu đổ xuống.

3. Một cửa sổ chèn video sẽ mở ra, đưa hai lựa chọn tìm kiếm: video trên YouTube hoặc dán đường link URL của đoạn phim vào.

4. Chọn xong đoạn phim mong muốn, bấm nút **Select** ở dưới.



Ghi chú: Một khi đã được chèn vào Form, đoạn video có thể được kéo giữ + thả tới vị trí nào đó trong Form, giống như cách kéo thả câu hỏi.

4.7. Làm thế nào để Form “bắt mắt” hơn

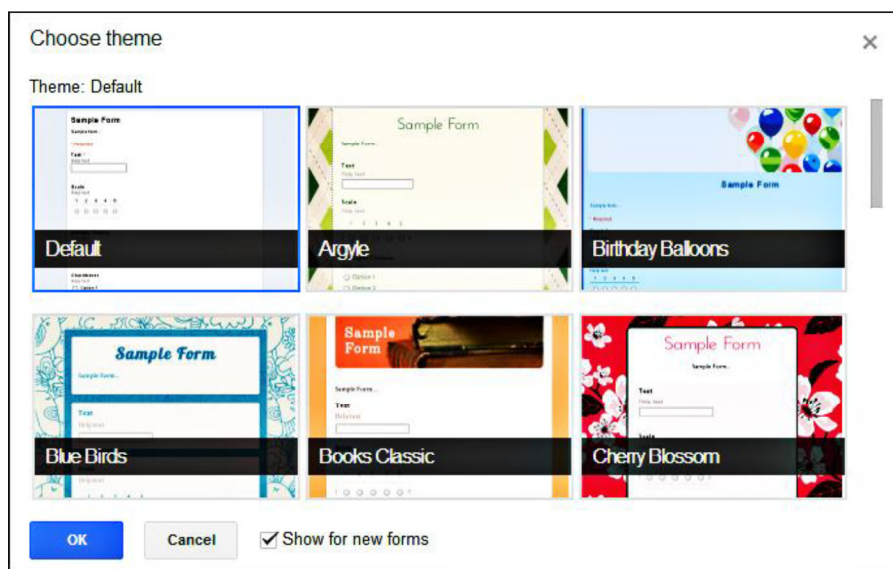
4.7.1. Thay đổi theme cho Form

Để mọi người nhìn đã muốn “điền”, Form có thể được làm cho hấp dẫn hơn bằng cách thay đổi chủ đề - theme phù hợp. Chủ đề để lựa chọn rất đa dạng phong phú

về màu sắc cũng như phong cách. Để thay đổi chủ đề:

1. Trước tiên bấm vào **Theme...** ở thanh menu phía trên cùng.
2. Một màn hình sẽ mở ra cùng với nhiều chủ đề khác nhau.
3. Bấm vào chủ đề muốn dùng rồi bấm **OK**.
4. Để nhìn trước Form với chủ đề mới, bấm **View live form** ở thanh menu phía trên cùng.



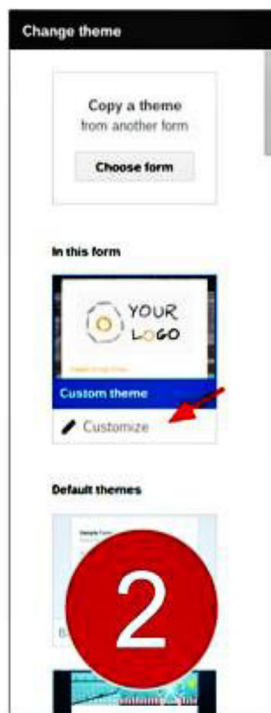
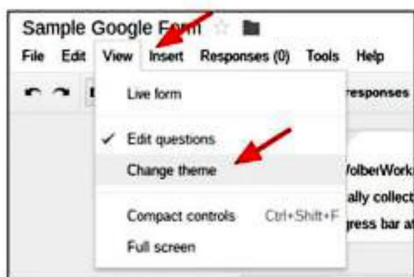


4.7.2. “Thừa” theme của riêng mình

Trước 9/2014, hầu hết các Google Forms nhìn không khác biệt. Vào tháng 9/2014, Google giới thiệu một số theme mới và một số tính năng cho phép người tạo form có thể

“thừa” theme mang phong cách hoặc hình thức, màu sắc, font chữ như mình mong muốn hoặc phù hợp với nội dung form.

Đề tạo chủ đề riêng cho Form, theo các bước sau:



1. Chọn **View** từ menu chính của Form, sau đó chọn **Change theme**. Một cửa sổ sẽ xuất hiện phía bên phải của Form. Di chuột trong cửa sổ này để xem các lựa chọn themes khác nhau.

2. Chọn một theme, sau đó chọn **Customize**.

3. Thay đổi các tính năng của theme như sau:

Thay hình ảnh mới cho:

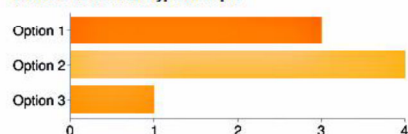
- Hình ảnh chủ đề (Header image), ở phía trên cùng của Form;
- Hình ảnh nền (Page background), ở phía sau của Form.

(Ghi chú: Hình ảnh tải lên phải nhỏ hơn 3.500 x 2.500 pixels)

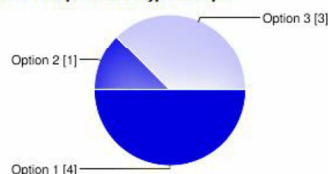
Thay font chữ khác cho:

- Title - Tiêu đề (thường là tên của Form);
- Description - Mô tả (thường là giải thích mục đích của Form);
- Questions - Các câu hỏi;
- Help text - Chú thích (Mục giải thích cho mỗi câu hỏi);
- Options - Lựa chọn (font chữ cho mỗi hoi lựa chọn trả lời cho câu hỏi).

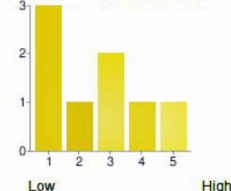
This is a "Checkbox" type example



This is a "Multiple choice" type example



This is a "Scale" type example



4.8.2. Xem trên trang bảng tính spreadsheet

Thông tin phản hồi do người điền cung cấp sẽ được tự động lưu lại trên một trang

4.8. Xem phản hồi của người điền Form

4.8.1. Dưới dạng biểu bảng

Google Forms cung cấp một bảng tóm tắt bằng biểu bảng phản hồi của người điền Form, hữu dụng khi cần phân tích xu thế và ý kiến chung.

Xem bảng tóm tắt này theo các bước sau:

- Nếu đang mở form ở dạng chỉnh sửa, bấm **Responses** và sau đó **Summary of responses**;

Trong **Summary view** sẽ có các loại đồ thị, biểu đồ với các con số tỉ lệ phần trăm, màu sắc nổi bật. Cụ thể:

- **Đồ thị thanh** thể hiện **tần suất phản hồi** đối với những câu hỏi dạng **Checkbox**, **Scale**, và **Grid**;

- **Đồ thị hình tròn** thể hiện tỉ lệ phần trăm phản hồi đối với các câu hỏi dạng **Multiple Choice**;

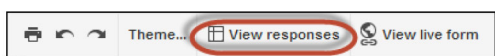
- Tổng số và tỉ lệ phần trăm của từng phản hồi;

- Một số phản hồi đầu tiên đối với bất kì câu hỏi dạng **Text** hoặc **Text Paragraph** nào;

- Một **biểu đồ đường** thể hiện số lượng **phản hồi mỗi ngày** kể từ khi Form được gửi đi chia sẻ với người điền.

spreadsheet. Truy cập xem thông tin phản hồi theo các cách sau:

- Trên giao diện chỉnh sửa của Form, bấm vào nút **View responses**.



- Hoặc tìm và mở trang bảng tính chứa thông tin phản hồi trên giao diện **Google Drive**.

- Khi mở trang bảng tính đó ra sẽ thấy tất cả các phản hồi của người điền Form. Phản hồi của mỗi người nằm trên một dòng. Mỗi cột chứa dữ liệu của mỗi câu hỏi trên Form. Khi tải xuống dưới dạng tệp excel, trang bảng tính này có tất cả các chức năng của một trang bảng tính excel.

4.9. Gửi Form đi

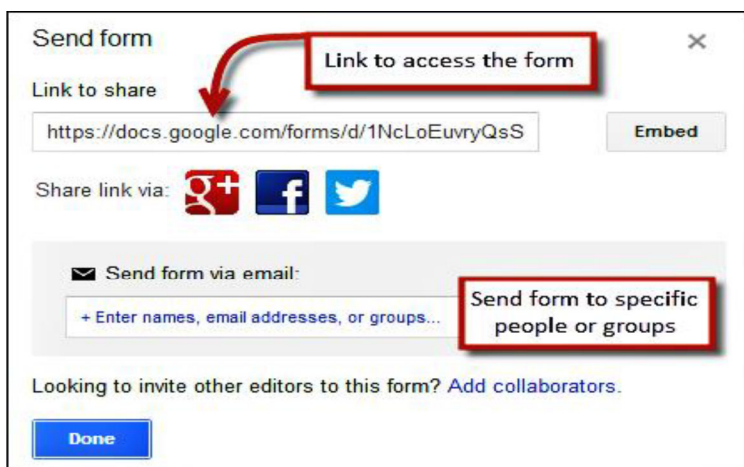
Form được thiết kế và cài đặt hoàn chỉnh có thể được gửi tới người điền bằng nhiều cách:

- Trước tiên, bấm nút **Send Form** ở góc phải trên cùng của màn hình chỉnh sửa. Một cửa sổ Send form sẽ hiện lên.

- Nếu muốn gửi thư điện tử trực tiếp cho người điền, bấm vào hộp thoại **Send form via email**. Nhập địa chỉ emails của cá nhân hoặc nhóm người tham gia điền.

- Một lựa chọn khác là sao chép link dẫn từ **Link to share**. Sau đó chia sẻ link dẫn này với người tham gia theo nhiều cách:

- Đưa link dẫn lên website, blog cá nhân, diễn đàn, mạng xã hội hoặc các nguồn trực tuyến khác;
- Đặt link vào một văn bản khác và chia sẻ văn bản đó (có thể là như một văn bản với một danh sách các link dẫn);
- Chuyển link dẫn thành một mã QR;
- Sử dụng những công cụ rút ngắn link dẫn như Tiny URL, Bitly hoặc goo.gl



5. Google Forms với việc thiết kế bài tập ngoại ngữ trực tuyến

5.1. Thế mạnh

Với các tính năng mô tả như trên, có thể thấy thế mạnh nổi trội của việc ứng dụng Google Forms là các loại câu hỏi của

Google Forms có thể được dùng để thiết kế đa số tất cả các dạng bài tập ngoại ngữ trực tuyến. Tương tự, các loại câu hỏi của Google Forms có thể được dùng để chuyển đổi đa số tất cả các loại câu hỏi làm trên giấy truyền thống sang làm trực tuyến. Như tóm tắt ở bảng sau đây.

Các dạng bài tập	Loại câu hỏi truyền thống	Loại câu hỏi Google Forms tương ứng
Chọn một đáp án đúng	Lựa chọn đa phương án, Đúng/Sai (Biến thể: Đồng ý/Không đồng ý, Có/Không), Ghép hợp	Multiple Choice Choose from a List Grid
Chọn hơn một đáp án đúng	Lựa chọn đa phương án	Checkboxes
Dựng câu	Tự luận	Text
Viết lại câu	Tự luận	Text
Chính tả	Tự luận	Text Paragraph Text
Câu trả lời ngắn	Tự luận	Text Date Time
Viết đoạn văn	Tự luận	Paragraph text
Viết bài luận	Tự luận	Paragraph text

Bảng trên cho thấy một dạng bài tập truyền thống có thể được thiết kế trực tuyến dùng nhiều loại câu hỏi Google Forms khác nhau. Ví dụ như, với một dạng bài tập Lựa chọn đa phương án, có thể dùng hoặc loại câu hỏi Multiple Choice, Choose from a List hoặc Grid. Ngược lại, một loại câu hỏi của Google Forms có thể dùng để thiết kế nhiều dạng bài tập các khác nhau. Ví dụ, chỉ riêng câu hỏi Text có thể dùng để thiết kế các câu hỏi tự luận khác nhau (Dựng câu, Viết lại câu, Chính tả, Câu trả lời ngắn).

Bảng trên cũng thể hiện một hạn chế nhỏ của Google Forms là không thiết kế được dạng bài tập điền từ vào chỗ trống (câu hỏi điền khuyết). Tuy nhiên, có thể khắc phục bằng cách chuyển thể dạng bài Điền trống từ dạng truyền thống (sinh viên tự viết từ xuống) sang dạng Lựa chọn đa phương án (sinh viên chọn một đáp án đúng) bằng cách đưa thêm 3 yếu tố gây nhiễu nữa bên cạnh lựa chọn đúng. Một cách khác phục khác là có thể dùng loại câu hỏi Paragraph text. Phần Question title là đoạn văn với các ô cần điền trống. Phần Help text đưa ra chỉ dẫn. Sinh viên viết đáp án vào khung Paragraph Text cho sẵn. Lưu ý là với câu hỏi Paragraph Text, sinh viên có thể bấm Enter-Xuống dòng như khi đang xử lý văn bản thông thường.

5.2. Google Forms với Hot Potatoes và Quiz trong Moodle

Trong thực tế có những phần mềm hoặc công cụ web khác có thể khắc phục được khiếm khuyết trên của Google Forms. Ví dụ như Hot Potatoes bên cạnh các loại câu hỏi Lựa chọn đa phương án và Ghép hợp khác thì còn loại câu hỏi Điền từ. Tuy nhiên, để người học có thể tiếp cận và làm được các bài tập thiết kế dùng Hot Potatoes thì cần phải có phần mềm mã nguồn mở Moodle hoặc trang hotpotatoes.net hỗ trợ để “treo” các bài tập đó lên. Hotpotatoes.net là một trang giáo viên phải trả tiền để giao các bài tập thiết kế dùng Hot Potatoes cho các lớp học, khóa học của mình trên đó. Còn Moodle, tuy miễn phí, nhưng hiện Moodle chưa được dùng phổ cập giữa các giáo viên HANU như một không gian độc lập cho giáo viên dựng các khóa học trực tuyến của mình. Lưu ý rằng một trong các công cụ rất mạnh của Moodle là Quiz cũng có tính năng thiết kế được một số các dạng bài tập tương đương (thậm chí còn phong phú hơn)

Google Forms và Hot Potatoes nhưng, như đã nói ở trên, việc dùng Quiz và Hot Potatoes phải phụ thuộc vào một trang chủ không phải lúc nào cũng sẵn sàng tiện lợi.

Trong khi đó chỉ cần với một link dẫn, Forms có thể được chia sẻ, gửi tới một lúc hàng trăm người điền khác nhau qua email, Facebook, blogs cá nhân, Tác nghiệp, website của trường, của khoa. Trong bối cảnh nhà nhà dùng internet, người người dùng máy tính để bàn, máy tính cầm tay, máy tính bảng, smartphones, ai cũng dùng email, lớp nào cũng có nhóm Facebook riêng, khoa nào cũng có website riêng, việc các giáo viên giao bài tập cho sinh viên, giáo viên chia sẻ biểu mẫu, bài thi với nhau, sinh viên gửi phiếu điều tra dùng Google Forms cho nhau, v.v. là điều hoàn toàn khả thi và dễ dàng. Quan trọng hơn nữa, phản ứng của người dùng (giáo viên, sinh viên) nhìn chung là rất tích cực (Teach Thought Staff, 2012).

6. Làm gì với Form: Ý tưởng và bài mẫu

Từ việc hiểu Google Forms là gì, làm thế nào để tạo một Form với các loại câu hỏi khác nhau cũng như cách chèn hình ảnh, âm thanh, đoạn phim như thế nào, có thể thấy

rõ tiềm năng to lớn ứng dụng Google Drive vào nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ. Dưới đây người viết sẽ trình bày chi tiết khả năng ứng dụng Google Forms vào nghiên cứu giảng dạy tại Khoa tiếng Anh nói riêng và các khoa khác tại Trường Đại học Hà Nội nói chung. Các ví dụ sẽ được minh họa bằng hình ảnh cụ thể.

6.1. Trong nghiên cứu: Làm phiếu điều tra

Trong lĩnh vực nghiên cứu, giáo viên/sinh viên có thể sử dụng Google Forms để tạo phiếu câu hỏi điều tra, gửi và thu thập dữ liệu trực tiếp qua thư điện tử, blog cá nhân, diễn đàn, các mạng xã hội như Facebook và Twitter, trang web của trường/khoa hoặc một khóa học trực tuyến (Dunn, 2013; 38 ideas to use Google Drive in class, 2014). Điều này đặc biệt hữu ích cho giảng viên và sinh viên năm thứ 2 Khoa tiếng Anh khi tiến hành làm quen với kỹ năng làm nghiên cứu ban đầu (Primary Research). Dưới đây là ví dụ của một phần phiếu điều tra sử dụng hầu như tất cả các loại câu hỏi của một Form (Link dẫn: <http://goo.gl/pfV3rz>)

Reading habit survey
This survey is to find out how you are interested in reading.

What is your job?
[Text input field]

Among the following types of books, which one(s) do you often read? (you can choose more than one)

- ☐ Chinese romances
- ☐ Romances in general
- ☐ Action
- ☐ Horror
- ☐ Detective
- ☐ Fiction
- ☐ Historic
- ☐ Cultural
- ☐ Cartoon
- ☐ Mục khác: [Text input field]

How much do you like reading?

1 2 3 4 5

Not at all ○ ○ ○ ○ Very much

6.2. Trong giảng dạy: Tất cả những gì liên quan đến Form-Biểu mẫu:

El-Ashiry (2013) và Teach Thought Staff (2013) gợi mở khá nhiều cách dùng Google Forms cho bất cứ gì liên quan tới Biểu mẫu trong lớp học. Điển hình là những cách sau:

- **Tiêu chí tự đánh giá:** Khi sinh viên đánh dấu vào các danh sách này, cả giáo viên và sinh viên đều có thể xem bản tóm tắt phản hồi của sinh viên qua biểu đồ. Những biểu đồ này có thể là chỉ báo cho giáo viên và học viên kỹ năng cụ thể nào đó họ cần phải tập trung nhiều hơn ở kì sau.

- **Tiêu chí đánh giá lẫn nhau:** Sinh viên cùng lớp đánh giá bài của nhau sử dụng một danh sách tiêu chí đánh giá cùng lớp. Sau đó họ có thể xem biểu bảng tổng kết hoặc chia sẻ phản hồi bằng cách cho bạn xem ảnh chụp màn hình của danh sách đánh giá đã được đánh dấu trước khi gửi đi.

- **Tiêu chí chấm điểm:** Dùng những tiêu chí chấm tạo với Google Forms, giáo viên chỉ cần đánh dấu những ô phù hợp trong khi chấm bài cho sinh viên. Tất cả các điểm sau đó sẽ được thu thập lại bởi Google Forms trên một tờ bảng tính Spreadsheet cùng với họ tên của sinh viên rất thuận tiện. Việc này cũng tiết kiệm được cả thời gian vào điểm.

- **Nhật kí học viên:** Khi yêu cầu sinh viên viết suy ngẫm (reflective writing) sử dụng những gợi ý cho sẵn dưới dạng chữ viết, hình ảnh hoặc video clip, giáo viên có thể thiết kế một Form chèn hình chụp những cụm từ gợi ý, một hình ảnh hoặc đoạn phim nào đó.

- **Thu thập thông tin:** Một Form có thể được dùng để thu thập họ tên, địa chỉ email,

số điện thoại hoặc những thông tin tương tự của sinh viên vào đầu buổi học, đầu học kì hoặc đầu năm học. Tất cả những thông tin này sau đó có thể được tự động đưa vào một trang bảng tính Spreadsheet rồi sau đó có thể được tải xuống dưới dạng file excel hoặc power point.

- **Phiếu điều tra:** Một số giáo viên dùng Google Forms để điều tra nhằm hiểu rõ sinh viên hơn. Một cách sử dụng khác là để thu thập ý kiến nhận xét của sinh viên về việc dạy của họ nhằm điều chỉnh và nâng cao chất lượng giảng dạy.

6.3. Hơn cả biểu mẫu

Nhắc tới Google Forms là người ta liên tưởng ngay đến biểu mẫu và phiếu điều tra. Trong thực tế, Google Forms có thể có những ứng dụng trong lớp học vượt xa ngoài Biểu mẫu (Teach Thought Staff, 2013; Wolber, 20014). Với nhiều loại câu hỏi như vậy, giáo viên có thể thiết kế hàng trăm các mẫu bài tập và bài kiểm tra khác nhau cho bất kì một lớp học tiếng Anh hay ngoại ngữ nào, từ kĩ năng thực hành tiếng, thực hành dịch đến các môn chuyên sâu khác như Từ vựng, Ngữ pháp, Văn học Anh, Văn hóa văn minh, v.v.. Việc chấm điểm cũng hết sức đơn giản bởi tất cả các câu trả lời của sinh viên sẽ được tập trung trên một trang bảng tính Spreadsheet rồi sau đó có thể được tải xuống dưới dạng file excel hay power point.

Dưới đây là các ví dụ lấy từ một khóa học Ứng dụng Công nghệ thông tin vào giảng dạy ngoại ngữ tổ chức tại Trường Đại học Hà Nội vào 12/2014 dành cho các giáo viên chuyên ngữ đến từ các khoa khác nhau của trường.

Với khuôn khổ có hạn của bài báo, chỉ một vài ví dụ điển hình dưới đây được đưa ra. Trong thực tế, khi được yêu cầu trình bày một ý tưởng sử dụng Google Forms trong lớp học ngoại ngữ như thế nào, trong vòng 15 phút đã có tới hơn 40 thầy cô đưa các ví dụ khác nhau thể hiện được khả năng ứng dụng Google Forms trong các lớp học ngoại ngữ phong phú đến như thế nào. Tất cả các loại hình bài tập đa dạng cả về hình thức đến nội dung. Nếu bạn đọc đang đọc trực tuyến, có thể bấm vào link dẫn. Ví dụ đó sẽ được mở ở một cửa sổ khác.

Lớp học Viết:

- Viết đoạn văn:

Một hoạt động luyện viết đoạn văn, dùng câu hỏi dạng Paragraph text, thiết kế bởi cô Nguyễn Thị Kiều Trinh, Khoa tiếng Anh.

Link dẫn: <http://goo.gl/drFvLq>

- Viết bài luận:

Bài tập này luyện viết bài luận, dùng một loạt nhiều câu hỏi Text và Paragraph Text, mỗi câu tương đương với một đoạn văn trong một bài luận, thiết kế bởi cô Hoàng Thị Ngọc, Khoa Đào tạo Đại cương.

Link dẫn: <http://goo.gl/wfvklg>

Lớp học đọc:

- Một bài đọc vui đơn giản bằng tiếng Việt, nhưng có rất nhiều gợi ý cho các bài đọc ở các cấp độ cao hơn - thiết kế bởi cô Vũ Thị Hiếu, Khoa tiếng Pháp.

Link dẫn: <http://goo.gl/ABzlyk>

- Một hoạt động Đọc bằng tiếng Ý - thiết kế bởi thầy Trần Thanh Quyết, Trưởng Khoa tiếng Italia. Thầy không

dùng theme mặc định mà tự chế theme cho Form của mình.

Link dẫn: <http://goo.gl/8zmx8Z>

Lớp học Văn học Anh

Một hoạt động có thể ứng dụng trong một giờ học Văn học Anh (38 ideas to use Google Drive in class, 2014) - Học viên xem một trích đoạn trong phim “Hamlet” lúc Romeo nói “To be or not to be”, sau đó lựa chọn xem Romeo nói như vậy là hàm ý gì.

Link dẫn: <http://goo.gl/7dpNfj>

Lớp học Dịch

Một bài tập dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật dùng câu hỏi dạng Text và Paragraph Text, thiết kế bởi cô Lương Hải Yến, Khoa tiếng Nhật.

Link dẫn: <http://goo.gl/lgvhel>

Tiếng Việt cho người nước ngoài

Một bài tập tổng hợp trình độ sơ cấp cho người nước ngoài học tiếng Việt. Thiết kế bởi cô Nguyễn Thị Thanh Huyền, Khoa tiếng Trung và cô Vũ Thanh Thủy, Khoa tiếng Anh.

Link dẫn: <http://goo.gl/brhOon>

Bộ môn Văn hóa – Văn minh

Một bài tập ngắn gọn thú vị kiểm tra kiến thức của sinh viên về Hệ âm thực Tứ Xuyên kết hợp được nhiều dạng câu hỏi của Form - thiết kế bởi cô Bùi Quỳnh Vân, Khoa tiếng Trung.

Link dẫn: <http://goo.gl/C4adHi>

Lý thuyết Dịch

Một bài tập kiểm tra nhanh kiến thức Lý thuyết dịch của học viên, vừa dùng câu hỏi

trắc nghiệm, vừa dùng câu hỏi tự luận. Thiết kế bởi cô Nguyễn Thị Minh Phượng, Khoa tiếng Trung.

Link dẫn: <http://goo.gl/GNgDYW>

7. Kết luận

Với tính ứng dụng cao và dễ sử dụng của Google Forms, người viết tin tưởng Google Forms nên được khuyến khích dùng và đưa vào sử dụng rộng rãi tại các khoa, thậm chí là phòng ban của HANU. Mặc dù hiện giờ chưa có một khóa học trực tuyến chính thức nào do các khoa hay trường tổ chức để các thầy cô thiết kế các hoạt động giảng dạy dùng Google Forms xen kẽ với các công cụ hay phần mềm khác, các thầy cô giáo hoàn toàn có thể chủ động dùng Form soạn các hoạt động, các dạng bài tập hỗ trợ cho sinh viên; đồng thời tận dụng kênh thư điện tử, tác nghiệp, website của HANU, của các khoa, mạng xã hội, v.v. để chia sẻ đường dẫn nhằm đạt được mục tiêu của hoạt động hay bài tập đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 38 ideas to use Google Drive in class. (2014). Retrieved 2/1/2015 from <http://www.educatorstechnology.com/2014/08/38-ideas-to-use-google-drive-in-class.html>
2. Dunn, J. (2013). 12 effective way to use Google Drive in education. Edudemic Magazine
3. GCF Global. (2015). All about Google Drive. Retrieved 29 January 2015, from <http://www.gcflearnfree.org/googledriveanddocs>
4. Google Apps Documentation and Support. (2014). Using Google Form. Retrieved 29 January 2015 from <http://learn.googleapps.com/forms>
5. El-Ashiry, M. (2013). 10 ways I use Google Forms in my tablet classrooms. Retrieved 30 January 2015, from <http://oupeltglobalblog.com/2013/12/11/10-ways-i-use-google-forms-in-my-tablet-classroom/>
6. Shervington, M. (2013). What is Google Drive? A complete user guide. Retrieved 29 January 2015 from <http://www.plusyourbusiness.com/google-drive-complete-user-guide/>
7. Tabone, R. (2014). 2014 cheers for docs, sheets, slides, and forms. Retrieved 29 January 2015 from <http://googledrive.blogspot.com/2014/12/2014-cheers-for-docs-sheets-slides-and.html>
8. Teach Thought Staff. (2013). 80 interesting ways to use Google Forms in the classrooms. Retrieved 30 January 2015, from <http://www.teachthought.com/technology/80-interesting-ways-to-use-google-forms-in-the-classroom/>
9. Teach Thought Staff. (2012). A case study: Using Google Drive in the English classroom. Retrieved 2/1/2015 from <http://www.teachthought.com/technology/a-case-study-using-google-drive-in-the-classroom/>
10. Wolber, A. (2014). Google Forms: Customize colors, images, and fonts. Retrieved 30 January 2015, from <http://www.techrepublic.com/article/google-forms-customize-colors-images-and-fonts/>